

# Chính sách kinh tế của Singapore giai đoạn 2010 - 2015

NGUYỄN XUÂN TÙNG\*

**Tóm tắt:** Singapore - nền kinh tế thị trường tự do phát triển cao và rất thành công, sở hữu một môi trường kinh tế mở cửa và không có tham nhũng, giá cả ổn định và thu nhập bình quân đầu người cao hơn so với hầu hết các nước phát triển khác - kết quả của việc áp dụng các chính sách kinh tế phù hợp do Chính phủ đề xuất. Không chỉ đơn thuần trình bày bối cảnh kinh tế của Singapore, bài viết tập trung đánh giá tổng quan một số chính sách kinh tế của quốc gia này trong giai đoạn 2010 - 2015, gợi ý bài học kinh nghiệm có thể tham khảo cho Việt Nam trên con đường phát triển.

**Từ khóa:** Bối cảnh kinh tế, chính sách kinh tế, Singapore, kinh tế thị trường.

## 1. Bối cảnh kinh tế Singapore

Trong những năm gần đây, với nền kinh tế thị trường tự do, Singapore là một trong những nền kinh tế thịnh vượng nhất thế giới, trở thành đầu mối giao lưu thương mại quốc tế quan trọng - là

một trong những nơi có cảng biển trọng tài lớn tập nập nhất thế giới. Sau giai đoạn chịu ảnh hưởng nặng nề của suy thoái kinh tế toàn cầu giai đoạn 2001- 2003, GDP thực tế năm 2004 của Singapore tăng ở mức kỷ lục 8%.

**Bảng 1:** Chỉ số tăng trưởng GDP của Singapore giai đoạn 2012 - 2015

	2012	2013	2014	2015
GDP (PPP) (tỷ USD)	326,7	445,8	458,8	468,9 (xếp thứ 41 thế giới)
GDP (OER) (tỷ USD)	267,9	287,4	307,1	294
Tăng trưởng GDP (%)	2,1	4,4	2,9	2,0 (xếp thứ 135 thế giới)

*·Nguồn:* Ban Hợp tác quốc tế VCCI, Hồ sơ thị trường năm 2016.

\*Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Chính sách phát triển kinh tế của Singapore thời gian gần đây chủ yếu là mở cửa cho thương mại và đầu tư. Singapore duy trì hệ thống thương mại đa phương tự do và một nền kinh tế mở, sẵn sàng hợp tác với bất kỳ quốc gia nào vì lợi ích chung, coi trọng việc thúc đẩy và cân bằng quan hệ với Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và các nước phương Tây. Singapore đã triển khai thực hiện 21 hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương (FTAs) với 32 đối tác, trong đó trao đổi thương mại với các đối tác này chiếm khoảng 80% nhập khẩu và 74% xuất khẩu của Singapore năm 2015<sup>1</sup>. Gần 50% kim ngạch xuất khẩu là hàng tái xuất qua Singapore trong tổng số kim ngạch xuất khẩu của Singapore. Dòng vốn FDI vào Singapore tăng từ 46,8 tỷ USD năm 2011 lên 72,1 tỷ USD năm 2014, chủ yếu ở lĩnh vực dịch vụ tài chính và bảo hiểm (chiếm 47,5%)<sup>2</sup>.

10 đối tác thương mại lớn của Singapore trong lĩnh vực xuất khẩu là Malaysia, Trung Quốc,

Hồng Kông, Indonesia, Liên minh châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Thái Lan, còn trong lĩnh vực nhập khẩu là Liên minh châu Âu, Malaysia, Mỹ, Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Indonesia, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Philippines. Năm 2015, tổng kim ngạch xuất khẩu của quốc gia này đạt 678,8 tỷ USD, giảm 15% so với năm 2014, trong đó, kim ngạch xuất khẩu chiếm gần 2/3 tổng kim ngạch (384,6 tỷ USD). Cụ thể là xuất khẩu sang 3 thị trường lớn nhất trong khu vực là Trung Quốc, Malaysia và Hồng Kông lần lượt đạt mức 12%, 12% và 11% (xem Bảng 2). Theo cơ quan Phát triển Kinh tế Singapore (EDB), kinh tế Singapore vẫn khởi sắc khi lĩnh vực chế tạo đạt tốc độ tăng trưởng 14,6% Quý IV/2016, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2015, đánh dấu mức tăng mạnh nhất kể từ năm 2014. Lĩnh vực dịch vụ của Singapore tăng 9,4% và thu hút được 9,4 tỷ SGD (6,6 tỷ USD) vốn đầu tư vào tài sản cố định.

**Bảng 2: Số liệu xuất nhập khẩu của Singapore giai đoạn 2012 – 2015**

Đơn vị: Tỷ USD

	2012	2013	2014	2015
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu	812	823,2	798,2	<b>678,8</b> (Giảm 15%)
Kim ngạch xuất khẩu	430,6	442,9	437,3	<b>384,6</b> (Giảm 12%)
Các nước xuất khẩu chính	Trung Quốc 12%, Malaysia 12%, Hồng Kông 11%, Indonesia 9%, Mỹ 6%, Nhật Bản 4%, Hàn Quốc 4%			
Kim ngạch xuất khẩu	390,4	380,3	360,9	<b>294,2</b> (Giảm 18.5%)
Các nước nhập khẩu chính	Trung Quốc 12%, Malaysia 11%, Mỹ 10%, Hàn Quốc 6%, Nhật Bản 5%, Indonesia 5%.			

*Nguồn: Ban Hợp tác quốc tế VCCI, Hồ sơ thị trường năm 2016.*

<sup>1</sup> <https://www.export.gov/article?id=Singapore-Trade-Agreements>

<sup>2</sup> <http://www.doanhnghiepnet.vn/vi/xuc-tien-thuong-mai/chinh-sach-phat-trien-kinh-te-cua-singapore-2455>

Với nguồn lợi thu được từ xuất khẩu hàng điện tử, hoá chất và dịch vụ, cùng với nhập khẩu nguyên liệu, sản phẩm thô, Singapore được xem là trung tâm xuất nhập khẩu, hoạt động theo phương thức mua rẻ - bán đắt, mua sản phẩm thô, tinh luyện và xuất khẩu trở lại thị trường quốc tế. Với vị trí cảng biển chiến lược, Singapore trở thành trung tâm trung chuyển hàng hoá cạnh tranh hơn so với các nước lân cận, đồng thời là trung tâm lọc dầu và vận chuyển quá cảnh hàng dầu ở châu Á. Với việc ưu tiên tạo dựng môi trường hòa bình ổn định tại khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương, nhất là việc tăng cường quan hệ với các nước trong khu vực nhằm đảm bảo môi trường hòa bình ổn định, phục vụ cho nhu cầu giao lưu thương mại và phát triển kinh tế.

## 2. Chính sách kinh tế của Singapore giai đoạn 2010 - 2015

Thành tựu phát triển kinh tế của Singapore được duy trì trong dài hạn cũng như trong giai đoạn gần đây cho thấy Chính phủ Singapore đã áp dụng linh hoạt và hợp lý các chính sách kinh tế trong quản lý nền kinh tế và phát triển đất nước. Có thể khái quát một số chính sách kinh tế chủ yếu sau:

### 2.1. Chính sách tài khoá và tiền tệ

Mục tiêu chính sách tài khoá (CSTK) của Singapore là hướng tới thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, chứ không điều chỉnh theo chu kỳ hoặc phân phối thu nhập. Theo đó, Chính phủ đã áp dụng hai nguyên tắc chủ yếu: i) tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho khu vực tư nhân đầu tư phát triển; và ii) chính sách thuế và chi tiêu công tập trung vào các lĩnh vực như khuyến khích tiết kiệm, đầu tư và doanh nghiệp<sup>3</sup>... Chính phủ đã mạnh tay chi cho các lĩnh vực then chốt như giáo dục, nhà công vụ, chăm sóc sức khỏe và an ninh quốc gia; sử dụng CSTK mở

rộng, cụ thể là tăng chi tiêu chính phủ; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, chú trọng phúc lợi xã hội giúp cho tổng cầu tăng, lãi suất tăng khiến dòng vốn từ nước ngoài chảy vào trong nước. Điều này làm kích thích tăng trưởng kinh tế, tạo thêm nhiều công ăn việc làm hơn.

Về chính sách tiền tệ, Chính phủ tập trung vào việc quản lý tỷ giá hối đoái với mục tiêu chính là ổn định giá cả trung hạn như một nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển nền kinh tế bền vững. Cụ thể là Cơ quan Quản lý tiền tệ Singapore (MAS) đã tiến hành nới lỏng chính sách tiền tệ (CSTT) vào tháng 1, tháng 4 và tháng 10 hàng năm, cho phép mức tăng 0% đối với đồng đô la Singapore (SGD). Bằng cách đó, MAS đã gia nhập làn sóng các ngân hàng trung ương nới lỏng CSTT nhằm chống thiểu phát và thúc đẩy tăng trưởng. Ngoài ra, dựa trên việc điều chỉnh giá trị SGD so với một rổ tiền tệ không được tiết lộ, chứ không điều chỉnh lãi suất, Ngân hàng Trung ương Singapore đã quyết định duy trì CSTT để SGD được giao dịch theo tỷ giá không công bố, còn gọi là tỷ giá hiệu dụng danh nghĩa (NEER). MAS cho rằng chính sách trên là phù hợp để khống chế được sức ép về lạm phát, giữ tỷ lệ lạm phát không thay đổi nhiều và hỗ trợ cơ cấu lại nền kinh tế. Lượng tiền trong nền kinh tế của Singapore luôn ổn định, tăng đều qua các năm nhưng mức tăng này không đáng kể.

### 2.2. Chính sách thương mại

Singapore là thị trường hoàn toàn tự do - tự do kinh doanh sản xuất, tự do kinh doanh xuất nhập khẩu, tự do đầu tư lưu thông vốn và lưu chuyển ngoại hối. Singapore không chỉ khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài đến làm ăn, đầu tư vốn và kỹ thuật tiên tiến vào các ngành sản xuất, kinh doanh nhằm mang lại giá trị gia tăng cao, mà còn dành ưu đãi với mức thuế doanh thu 10% (so với mức chung là 25,5%) trong 10 năm cho các doanh nghiệp nước ngoài

<sup>3</sup> <http://www.tapchitaichinh.vn/tai-chinh-quoc-te/nhan-dinh-du-bao/phoi-hop-chinh-sach-tai-khoa-va-tien-te-kinh-nghiem-mot-so-nuoc-chau-a-49673.html>

có vốn đầu tư từ 200 triệu SGD trở lên; hoặc đạt doanh số xuất nhập khẩu mức 200 triệu SGD/năm; hoặc tham gia vào thương mại quốc tế của Singapore; hoặc hoạt động trong lĩnh vực vận tải đường biển quốc tế, thương mại điện tử, kể cả các doanh nghiệp trong nước mở rộng hoạt động kinh doanh ra nước ngoài cũng được xét miễn giảm thuế.

Về các hiệp định thương mại tự do, ngoài việc là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), ASEAN, hay APEC... Singapore cũng thực hiện nhiều cam kết song phương khác nhằm tự do hóa nền kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu của hàng hóa, dịch vụ và nền kinh tế quốc dân. Theo Bộ Thương mại và Công nghiệp Singapore, quốc gia này sẽ thực thi tất cả các điều khoản của Hiệp định Thuận lợi hóa thương mại (ATF) của WTO<sup>4</sup>. Việc áp dụng các thủ tục hải quan minh bạch và hiệu quả không chỉ giúp hỗ trợ phát triển các chuỗi cung ứng của doanh nghiệp, thu hút đầu tư nước ngoài và thúc đẩy phát triển kinh tế mà còn giúp các doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian và kinh phí.

Singapore là một trong những nước thành viên đầu tiên của WTO chấp nhận Hiệp định Thuận lợi hóa thương mại, ủng hộ hệ thống thương mại đa phương, thúc đẩy tự do hóa thương mại dựa trên nguyên tắc của WTO và tham gia vào những sáng kiến đa phương như mở rộng Hiệp định công nghệ thông tin. Đồng thời, nước này cũng đã triển khai thuận lợi hóa thương mại cho doanh nghiệp theo một chương trình 5 cấp độ (từ đơn giản đến phức tạp)<sup>5</sup>. Mặt khác, Singapore tích cực hội nhập khu vực với các quốc gia thành viên ASEAN với cấp độ và hình thức đa dạng. Với việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) từ năm 2015, Singapore và các nước thành viên ASEAN đang tiến tới mục tiêu

tạo ra một thị trường chung cho tự do lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ và đầu tư trong 10 nước thành viên ASEAN.

Trên cơ sở nghiên cứu biến động của thị trường thế giới và khu vực, Singapore đã điều chỉnh chính sách thuế quan, thuế suất ràng buộc đối với các sản phẩm nông nghiệp (tính trên tỷ trọng thương mại) giảm từ 12,4% xuống còn 5,1%<sup>6</sup>. Đối với các mặt hàng nông nghiệp, Singapore cam kết 100% dòng thuế theo Vòng đàm phán Uruguay, còn đối với các sản phẩm phi nông nghiệp tỷ lệ này là 63,8% thuế suất ràng buộc áp dụng đối với các sản phẩm nông nghiệp giảm từ 12,4% xuống còn 5,1%. Theo nội dung ký kết hiệp định của Vòng đàm phán Uruguay, Chính phủ Singapore cam kết giảm 100% dòng thuế đối với các mặt hàng nông nghiệp và 63,8% đối với các mặt hàng phi nông nghiệp. Khoảng 98,7% thuế quan ràng buộc của nước này dựa vào thuế theo giá trị<sup>7</sup>. Đối với các sản phẩm khoáng sản, giấy dếp, đá quý, máy móc giao thông, vũ khí, đạn dược, tác phẩm nghệ thuật thì không có hoặc rất ít các cam kết ràng buộc thuế quan. Các dòng thuế cam kết ràng buộc từng phần chủ yếu là đối với các sản phẩm da hoặc thuộc da, đá quý, máy móc. Hầu hết hàng hóa được miễn thuế theo cơ chế áp dụng thuế tối huệ quốc (MFN), trừ 06 dòng thuế (bia và một số loại hàng hóa liên quan khác) phải chịu mức thuế cụ thể. Trong giai đoạn 2013 - 2015, thuế tiêu thụ đặc biệt tăng lên đối với sản phẩm thuốc lá, đồ uống có cồn và sản phẩm xăng dầu; mức thuế đối với phương tiện đi lại không thay đổi. Về miễn giảm thuế, Chính phủ chi miễn thuế hàng nhập khẩu với một số lý do và mục đích đặc biệt. Hàng hóa được nhập khẩu tạm thời sẽ được tái xuất trong vòng 3 tháng và hàng tạm xuất sau đó tái nhập trở lại không chịu thuế hải quan. Hàng hóa

<sup>4</sup> Hiệp định ATF được thông qua tại phiên họp thứ 9 của Hội nghị cấp Bộ trưởng của WTO tổ chức tại Bali, Indonesia, tháng 12 năm 2013 nhằm tăng tính hiệu quả và đẩy nhanh quy trình thủ tục hải quan thông qua hợp tác giữa cơ quan hải quan và đối tác thương mại của các nước thành viên WTO.

<sup>5</sup> <http://www.vietnamexport.com/chinh-sach-phat-trien-kinh-te-cua-singapore/vn2527193.html>

<sup>6</sup> [https://www.wto.org/english/tratop\\_e/tpr\\_e/tp130\\_e.htm](https://www.wto.org/english/tratop_e/tpr_e/tp130_e.htm)

<sup>7</sup> Mike Lee, *Advantages of Free Trade Agreements (FTAs) between Singapore and China*, Free Trade Agreement unit.

nhập khẩu chịu thuế nhập khẩu là hàng nguyên liệu thô hay là nguyên liệu trực tiếp cho ngành công nghiệp trong nước; rượu cồn dùng cho ngành công nghiệp trong nước; hàng hóa nhập khẩu theo đường ngoại giao tại Singapore đều được miễn thuế theo quy định của Hải quan Singapore. Tất cả hàng hóa nhập khẩu từ các nước trong Hệ thống chung về ưu đãi mậu dịch (GSPT) đều được quản lý bởi các cơ quan hành chính về y tế, an ninh và môi trường, hoặc dưới các hiệp định và thỏa thuận quốc tế. Ngoài ra, Singapore vẫn duy trì cơ chế quản lý đối với hàng hóa bị cấm nhập khẩu và giấy phép tự động hoặc không tự động.

### 2.3. Chính sách đầu tư

Về đầu tư quốc tế, Singapore xác định rõ ba lĩnh vực cần ưu tiên là ngành sản xuất mới, xây dựng và xuất khẩu. Tùy từng thời kỳ, Singapore chủ trương thu hút FDI vào các ngành thích hợp. Giai đoạn đầu, do cơ sở kinh tế ở điểm xuất phát thấp, chủ trương thu hút FDI vào một số ngành tạo ra sản phẩm xuất khẩu như dệt may, lắp ráp các thiết bị điện và phương tiện giao thông... Sau đó, cùng với sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp điện tử và một số công nghệ tiên tiến khác, hướng thu hút nguồn vốn đầu tư tập trung vào một số ngành như sản xuất máy vi tính, điện tử, hàng bán dân dụng, công nghiệp lọc dầu và kỹ thuật khai thác mỏ... Cùng với đó, Chính phủ tạo ra một môi trường kinh doanh ổn định, hấp dẫn cho các nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời công khai khẳng định không quốc hữu hoá các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt chú trọng đến xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho hoạt động sản xuất. Các thủ tục cấp giấy phép được đơn giản và thuận tiện hóa; nhiều chính sách được ban hành nhằm khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài bỏ vốn vào đầu tư ở Singapore, thậm chí áp dụng chính sách ưu đãi đặc biệt. Có những dự án đã được cấp phép chỉ sau vài tháng hoặc trong vòng 49 ngày. Mặt khác, Chính phủ nước này cũng tiến hành các biện pháp thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài, cụ thể như cung cấp một phần tài chính đầu tư ra nước ngoài, giúp các doanh

nh nghiệp này phát hành cổ phiếu trên thị trường để huy động thêm vốn. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ được tài trợ thông qua Quỹ Hỗ trợ đầu tư nước ngoài; được miễn giảm thuế thu nhập nếu đầu tư ra nước ngoài. Ngay cả các doanh nghiệp có lợi nhuận cũng có thể xin miễn thuế, cho dù doanh nghiệp đầu tư vào các nước chưa có Hiệp định bảo hộ với Singapore. Chính phủ còn thành lập các câu lạc bộ đầu tư hải ngoại để cung cấp thông tin về các nước và khu vực có đầu tư của Singapore, giúp tìm kiếm đối tác mới, tư vấn đầu tư, chia sẻ kinh nghiệm, mở lớp đào tạo và huấn luyện phục vụ cho việc đầu tư ra nước ngoài.

Tiếp tục các chính sách kinh tế thành công trong giai đoạn trước đó, kể từ năm 2010, Singapore đã triển khai kế hoạch khuyến khích đầu tư vào việc nâng cao kỹ năng đối với lực lượng lao động và các ngành công nghệ sử dụng ít lao động; áp dụng các biện pháp theo hướng giảm dần sự phụ thuộc vào lao động nước ngoài, gia tăng nhiều cơ hội cho lao động Singapore. Ban hành nhiều chương trình ưu đãi thuế và phi thuế như: Tín dụng ưu đãi cho sản xuất và đổi mới (PIC), ưu đãi cho nghiên cứu và phát triển hoặc thành lập trụ sở tại quốc gia này cũng như các chương trình được thiết kế cho các hoạt động, hoặc lĩnh vực đặc biệt như dịch vụ tài chính và hàng hải.

### 2.4. Các chính sách khác

Nhằm đẩy mạnh hoạt động của các doanh nghiệp trong tiếp cận tài chính, cùng với các chính sách nói trên, Singapore đã ban hành chính sách ưu đãi thuế và trợ cấp bảo hiểm. Cụ thể là để giúp các doanh nghiệp "vượt qua" giai đoạn tái cơ cấu kinh tế, Chính phủ Singapore triển khai một đề án tín dụng 1,9 tỷ SGD trợ cấp cho doanh nghiệp tăng lương trong tháng, tăng mức hoàn thuế thu nhập hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) từ 30% lên 50% của tổng số thuế phải nộp nhưng giới hạn (không nhỏ hơn 20.000 SGD/năm) cho các năm tài chính 2016/2017, chiết khấu hoàn thuế cao hơn cho các doanh nghiệp nhỏ. Chính sách này dự kiến trong vòng

hai năm sẽ tiêu tốn của Chính phủ thêm 180 triệu SGD nhưng mang lại 1 tỷ SGD tổng số hỗ trợ cho các công ty thuộc diện giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian này. Các doanh nghiệp khó khăn về vốn có thể tìm thấy các chương trình SME với các khoản vay lên đến 300.000 SGD và được dễ dàng tiếp cận các khoản vay<sup>8</sup>. Chính phủ cũng khuyến khích các doanh nghiệp tự động hóa để tăng năng suất và hỗ trợ các dự án sử dụng máy móc tự động với một khoản trợ cấp tối đa là 1 triệu SGD; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp quốc tế (IE) mở rộng ra nước ngoài và giúp khai thác thị trường nước ngoài. Đối với SME của Singapore, Chính phủ tạo môi trường kinh doanh mới, khuyến khích việc thành lập các doanh nghiệp khởi nghiệp (Startup); giúp các doanh nhân tài năng trong các lĩnh vực nghiên cứu cũng như mở ra những cơ hội khởi nghiệp mới.

Về dịch vụ tài chính, luật của Singapore không phân biệt ngân hàng trong nước và nước ngoài, trừ ngân hàng bán lẻ. Ngân hàng bán lẻ nước ngoài phải chịu sự hạn chế về số lượng cơ sở kinh doanh (chi nhánh và ATMs) nhưng họ được hưởng lợi từ ưu đãi của Singapore nếu là ngân hàng đáp ứng đủ tiêu chuẩn (Qualifying Full Bank - QFB), được phép mở tổng số 25 cơ sở kinh doanh và có thể tham gia vào thỏa thuận chung để chia sẻ mạng lưới ATM.

Là một quốc gia đầu mối về vận tải biển và hàng không, nên việc khuyến khích và thúc đẩy phát triển dịch vụ vận tải biển và các dịch vụ logistics, dịch vụ hàng không là một trong những ưu tiên của Chính phủ Singapore. Tính đến năm 2015 có hơn 5.000 công ty dịch vụ hàng hải được thành lập tại Singapore bao gồm hơn 130 nhóm vận tải đường biển quốc tế, nhiều ngân hàng với danh mục đầu tư vận tải đường biển, công ty môi giới tàu biển, công ty bảo hiểm vận công ty bảo hiểm vận tải biển, công ty luật về hàng hải<sup>9</sup>. Với mục tiêu trở thành một trung tâm hàng hải và cảng trung chuyển quốc tế đứng đầu khu vực,

Singapore đã đầu tư cơ sở hạ tầng và thực hiện các chương trình ưu đãi theo nhu cầu của ngành công nghiệp hàng hải. Đồng thời, Ủy ban cạnh tranh của Singapore (CCS) thành lập với mục đích từng bước củng cố và phát triển nhằm mục đích mở rộng miễn giảm cho các thỏa thuận vận chuyển đến cuối năm 2020.

Về vận chuyển hàng không, giai đoạn 2010 - 2015, Chính phủ tiếp tục tích cực đàm phán nhằm mở rộng các thỏa thuận dịch vụ hàng không cũng như tăng cường vị thế đất nước này như là một trung tâm về dịch vụ hàng không. Singapore đã tiến hành thỏa thuận và ký hiệp định song phương về dịch vụ hàng không với 130 quốc gia, trong đó có trên 60 điều khoản là thảo thuận về bầu trời mở; mở rộng sân bay Changi Singapore - một trong những cảng hàng không lớn nhất ở châu Á - nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng không chỉ của Singapore mà còn của các quốc gia trong cùng khu vực.

### 3. Một số đánh giá về chính sách kinh tế của Singapore và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

#### 3.1. Một số đánh giá về chính sách kinh tế của Singapore giai đoạn 2010 - 2015

Trong suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhất là giai đoạn 2010 - 2015 chính sách kinh tế của Singapore được xem là tổng thể các giải pháp và công cụ để quản lý nền kinh tế và phát triển đất nước này. Theo đó, Singapore hướng đến việc xây dựng một nền kinh tế ít bị tác động bởi những biến động bên ngoài, trở thành trung tâm tài chính và công nghệ cao của Đông Nam Á. Nhờ việc áp dụng hợp lý các chính sách kinh tế mà Singapore đã duy trì dài hạn được những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian dài. Có thể đưa ra một số đánh giá như sau:

*Thứ nhất*, với việc điều hành CSTK thận trọng và duy trì được mức thặng dư ngân sách ở mức hợp lý, Singapore là một trong số rất ít các quốc

<sup>8</sup> <http://www.mom.gov.sg/working-in-singapore/starting-a-business>

<sup>9</sup> <http://www.vietnamexport.com/chinh-sach-phat-trien-kinh-te-cua-singapore/vn2527193.html>

gia đạt được tỷ lệ đầu tư cao nhất trên thế giới mà gần như không phải gánh những khoản nợ nước ngoài. Singapore đã áp dụng hài hoà nguyên tắc chủ yếu trong nền kinh tế là tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho khu vực tư nhân đầu tư phát triển cũng như sử dụng chính sách thuế và chi tiêu công tập trung vào các lĩnh vực như khuyến khích tiết kiệm, đầu tư và doanh nghiệp. Đồng thời, Chính phủ đã ban hành chính sách thuế linh hoạt, bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, đặc biệt là các chính sách thuế ưu đãi cho các nhà đầu tư nước ngoài đến Singapore tìm cơ hội đầu tư, hợp tác sản xuất kinh doanh.

*Thứ hai*, xác định CSTT là một trong những chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng, thông qua việc sử dụng hệ thống các công cụ của ngân hàng trung ương Singapore để tác động đến tiền lưu thông (hoặc lãi suất) trong nền kinh tế nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế của quốc gia như bình ổn giá cả, tăng trưởng kinh tế, công ăn việc làm và các mục tiêu khác. Về bản chất, ngân hàng trung ương Singapore đã chủ động tạo ra các biến động về tiền tệ gồm mức cung tiền và lãi suất nhằm đạt được các mục tiêu đã xác định. Mặt khác, kịp thời điều hành việc phối hợp CSTT với CSTK theo hướng thận trọng và phù hợp để hỗ trợ tích cực cho CSTT trong thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế bền vững và duy trì mức lạm phát thấp (trung bình 2,1%/năm) trong suốt hơn 30 năm qua, kể cả giai đoạn 2010 - 2015. Có thể nói, nhờ áp dụng CSTK một cách linh hoạt, cùng với chương trình chi tiêu thận trọng, nền kinh tế của Singapore duy trì tốc độ phát triển ở mức ổn định trong những năm qua.

*Thứ ba*, chính sách thương mại của Singapore được đánh giá là hoàn toàn phù hợp với thông lệ quốc tế, không chỉ khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài đến làm ăn, đầu tư vốn và kỹ thuật tiên tiến vào các ngành sản xuất, kinh doanh nhằm mang lại giá trị gia tăng cao, là nhân tố hỗ trợ và tăng cường khả năng tự phát triển của nền kinh tế mà còn được xem là động lực phát triển kinh tế đất nước.

*Thứ tư*, nhờ việc ban hành chính sách đầu tư một cách hợp lý và linh hoạt theo từng thời kỳ đã góp phần đưa Singapore trở thành thị trường đầy tiềm năng trong lĩnh vực thu hút vốn đầu tư nước ngoài, với nguồn vốn đầu tư rất lớn từ các nước trong khu vực. Tuy nhiên, trong chính sách đầu tư của Singapore hiện vẫn còn một số hạn chế đối với đầu tư nước ngoài liên quan đến lĩnh vực ngân hàng bán lẻ, dịch vụ pháp lý, dịch vụ truyền thông...

### 3.2. Bài học rút ra có thể áp dụng cho Việt Nam

Trên cơ sở nghiên cứu chính sách kinh tế góp phần vào thành tựu phát triển đất nước của Singapore giai đoạn 2010 - 2015, một số bài học kinh nghiệm được rút ra để Việt Nam có thể tham khảo trong quá trình phát triển kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng, cũng như cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới, như sau:

*Thứ nhất*, từng bước gỡ bỏ các hàng rào thuế quan và hạn ngạch, hình thành hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm đảm bảo tự do hóa thương mại cũng như đảm bảo sản xuất trong nước theo các cam kết khi tham gia các tổ chức thương mại song phương và đa phương trên thế giới và khu vực. Từ thực tế tình hình đất nước, xem xét thực hiện các chính sách tự do hóa thương mại thông qua cắt giảm thuế quan như miễn giảm thuế thu nhập công ty dựa trên doanh thu xuất khẩu, miễn thuế hoặc hoàn thuế nhập khẩu đầu vào sản xuất hàng xuất khẩu, hỗ trợ về tín dụng và bảo hiểm xuất khẩu...

*Thứ hai*, cần có chính sách tài khóa phù hợp với từng giai đoạn phát triển đất nước, kinh nghiệm của Singapore trong việc tăng chi tiêu chính phủ là một ví dụ có thể tham khảo; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình công cộng, chú trọng phúc lợi xã hội đồng thời kết hợp với việc cải thiện môi trường đầu tư, tiến hành đổi mới cơ chế, cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, hiệu quả, hoàn thiện hệ thống luật pháp phù hợp với thông lệ quốc tế... Điều

này giúp tạo điều kiện ưu đãi cho các nhà đầu tư nước ngoài nhằm thu hút nhiều hơn các nguồn vốn từ đầu tư nước ngoài, ODA, hoặc từ các tổ chức cá nhân có khả năng góp vốn đầu tư vào các công trình hạ tầng có quy mô vốn lớn và thời gian thu hồi vốn lâu dài.

*Thứ ba*, áp dụng CSTT một cách linh hoạt, nhất là việc điều hành tỷ giá hối đoái, ổn định đồng nội tệ, đồng thời tiến hành cơ cấu lại hệ thống ngân hàng, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn song song với phát triển thị trường tài chính nhằm khai thông vốn trong nước, thu hút thêm các nguồn lực nước ngoài đáp ứng nhu cầu về vốn và kỹ thuật cho quá trình công nghiệp hóa. Tạo điều kiện mọi mặt cho phát triển khu vực kinh tế tư nhân thay vì ưu đãi cho doanh nghiệp nhà nước. Nghiên cứu và tham gia một cách tích cực vào các định chế tài chính quốc tế để có thể tận dụng được các điều kiện, các ưu đãi hỗ trợ cho việc thu hút vốn, chuyển giao công nghệ, mở rộng thị trường đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Ban hợp tác Quốc tế VCCI, *Hồ sơ thị trường 2016*, Hà Nội.
2. CIA World Factbook.
3. Focus Economics 2013.
4. <http://www.review.siu.edu.vn/nhung-van-de-kinh-te/chinh-sach-kinh-te-singapore-2016/339/4036>
5. <http://www.textileandgarment.com/vi/2012/thong-tin-thi-truong-singapore-tong-quan-kinh-te>.
6. <https://www.export.gov/article?id=Singapore-Import-Tariffs>.
7. [https://www.wto.org/english/tratop\\_e/tpr\\_e/tp130\\_e.htm](https://www.wto.org/english/tratop_e/tpr_e/tp130_e.htm).
8. Jean - Christophe Bureau, Houssein Guimbarde & Sebastien Jean (2016): *Competing Liberalizations: Tariffs and Trade in the 21<sup>st</sup> century*.
9. Mike Lee: *Advantages of Free Trade Agreements (FTAs) between Singapore and China*, Free Trade Agreement unit.
10. WTO (2016): *International Trade Statistics 2015*.

#### Thông tin tác giả:

NGUYỄN XUÂN TÙNG

Email:

Viện Nghiên cứu Đông Nam Á  
Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam  
[xuantung23992@gmail.com](mailto:xuantung23992@gmail.com)